



VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 47/2025/CV-VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH**

**(Hiện nay là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)**

**(Năm 2024)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

### 1. Thông tin về quỹ

- a) Tên, loại hình quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (“VCAM-NH VABF”);  
Hiện nay là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (“VCAMFI”)

Loại hình: Quỹ mở

- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên.

- c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

- e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2024: 6.224.309,78 chứng chỉ quỹ

- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: không có

- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

**Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 ngày 16/04/2024 đã thông qua các điều sau:**

- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (hiện nay là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt) đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 2: Thông qua việc tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (hiện nay là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt);
- Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (hiện nay là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt): Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2024 là 108.000.000 VND.

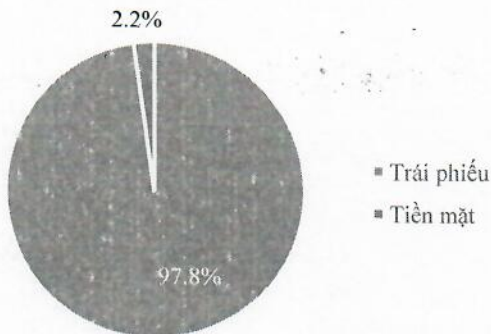
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Ngân hàng Giám sát không có ý kiến.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

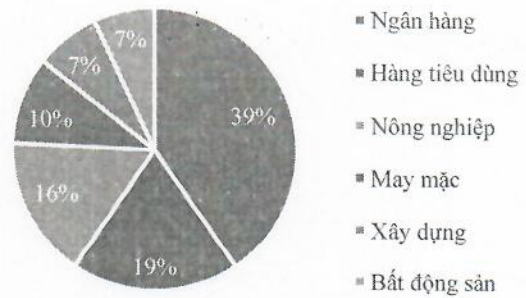
Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

| Tỷ lệ (%)  | 2024   |
|------------|--------|
| Trái phiếu | 97,77% |
| Khác       | 2,23%  |



Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành

| Tỷ lệ (%)      | 2024   |
|----------------|--------|
| Ngân hàng      | 39,34% |
| Hàng tiêu dùng | 18,71% |
| Nông nghiệp    | 15,81% |
| May mặc        | 9,73%  |
| Xây dựng       | 7,29%  |
| Bất động sản   | 6,78%  |



| STT       | Chỉ tiêu                                                    | Kỳ báo cáo<br>31/12/2024 | Kỳ báo cáo<br>31/12/2023 | Kỳ báo cáo<br>31/12/2022 |
|-----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản ròng của quỹ</b>                                 | <b>71.443.851.520</b>    | <b>164.329.780.895</b>   | <b>152.190.430.191</b>   |
|           | Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành                        | 6.224.309,78             | 15.175.967,08            | 15.056.943,98            |
|           | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ                    | 11,478.19                | 10.828,29                | 10.107,65                |
|           | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ  | 11,497.16                | 10.828,29                | 10.107,65                |
|           | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ | 10,761.70                | 10.108,99                | 9.972,38                 |
| <b>II</b> | <b>Tổng thu nhập của quỹ</b>                                | <b>11.652.562.757</b>    | <b>13.383.372.387</b>    | <b>2.354.258.020</b>     |

|            |                                                                       |                      |                       |                      |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
|            | Thu nhập từ lãi tiền gửi                                              | 1.241.738.660        | 5.499.031.426         | 1.382.101.571        |
|            | Thu nhập từ trái tức                                                  | 10.635.342.366       | 7.713.624.062         | 972.753.487          |
|            | Thu nhập từ bán các khoản đầu tư                                      | (308.628.377)        | 179.144.639           | 63.014               |
|            | Chênh lệch tăng, giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện | 84.055.313           | (8.496.920)           | (660.052)            |
|            | Doanh thu khác về hoạt động đầu tư                                    | 54.795               | 69.180                | -                    |
| <b>III</b> | <b>Tổng chi phí của quỹ</b>                                           | <b>2.469.240.491</b> | <b>2.477.608.090</b>  | <b>695.118.223</b>   |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận của quỹ</b>                                              | <b>9.183.322.266</b> | <b>10.905.764.297</b> | <b>1.659.139.797</b> |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)</b>                  | 1,59                 | 1,56                  | 1,75                 |
| <b>VI</b>  | <b>Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)</b>                        | 0,43                 | 0,31                  | 1,45                 |

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 31/12/2023 đến ngày 31/12/2024: 6,0%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính. Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

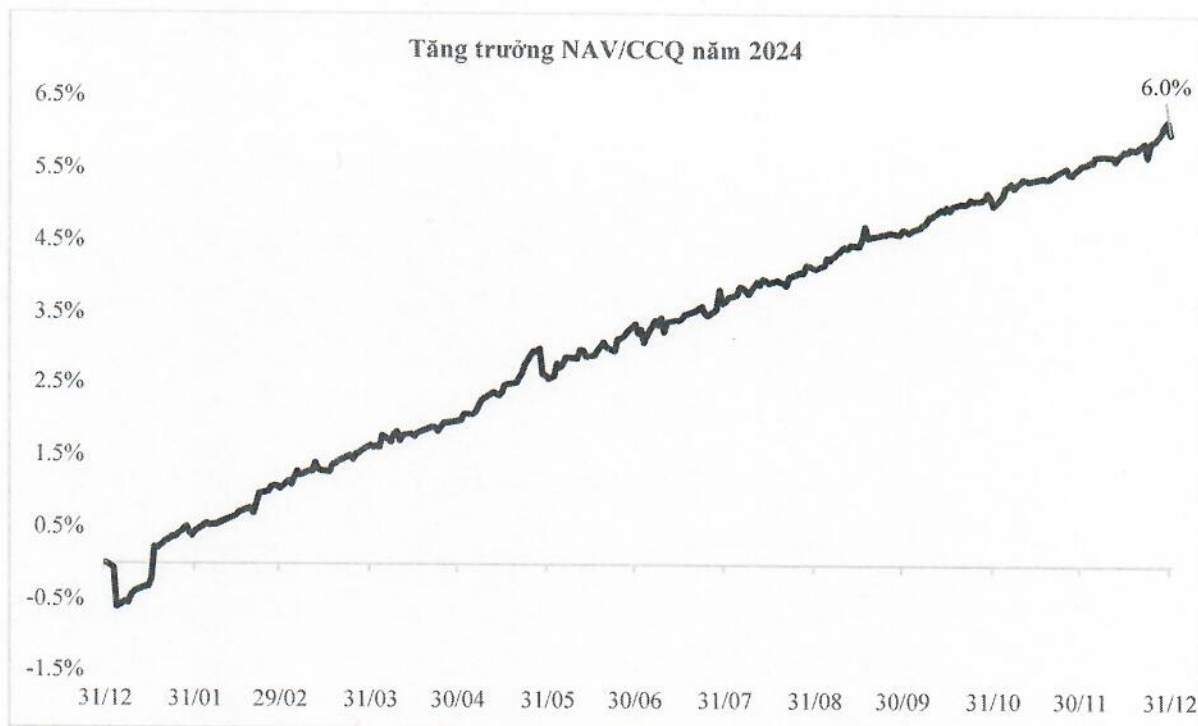
d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

**3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ**

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ: Quỹ đã giải ngân trên 80% giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp tốt để tối ưu lợi nhuận và bảo toàn vốn cho các Nhà đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Chiến lược đầu tư năm 2024 nâng tỷ trọng trái phiếu, danh mục đa dạng hóa theo hướng:

- Giảm tỷ trọng tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi.
- Nâng tỷ trọng trái phiếu với những tiêu chí:
  - Tránh những tổ chức phát hành có rủi ro về chính trị;
  - Tránh những tổ chức phát hành là bất động sản, trừ trường hợp đặc biệt sau khi phân tích kỳ dòng tiền của doanh nghiệp;
  - Tập trung tổ chức phát hành có dòng tiền tốt và nợ ít;
  - Có mức lãi suất tốt.
- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho Nhà đầu tư.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

**Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản**

| Tỷ lệ (%)          | 2023   | 2024   |
|--------------------|--------|--------|
| Tiền gửi ngân hàng | 25,54% | 0%     |
| Trái phiếu         | 67,16% | 97,77% |
| Khác               | 7,29%  | 2,23%  |

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi

đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2024: 11.478,19 VNĐ.

h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

#### **Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô**

- Tính chung GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2024.

#### **Sản xuất công nghiệp**

- Năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%), là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 12 đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong ba tháng, khi đạt 49,8 điểm so với 50,8 điểm của tháng 11. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể đã suy giảm nhẹ vào thời điểm cuối năm.

#### **Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi**

- Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%, nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.

#### **Nguồn vốn FDI giải ngân cao**

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước.

#### **Lạm phát trong tầm kiểm soát**

- CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023.

#### **Chính sách tiền tệ linh hoạt**

- Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong năm 2024.

#### **Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:**

- Trong quý IV/2024 có 132.621 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ được phát hành, giảm 12% so với quý III/2024 và giảm 8% so với cùng kỳ năm 2023. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm Ngân hàng với 71.779 tỷ đồng, chiếm 54% tổng giá trị phát hành. Theo sau đó là nhóm ngành Bất động sản và ngành Sản xuất với giá trị phát hành lần lượt là 30.639 tỷ đồng và 13.375 tỷ đồng, tương đương 23% và 10% tổng giá trị phát hành. Tính cả năm 2024, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.914 tỷ đồng.
- Trong quý IV/2024, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 64.848 tỷ đồng, giảm 0,4% so với quý III/2024 và giảm 8,3% cùng kỳ 2023. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành Ngân hàng với 52.781 tỷ đồng chiếm 82% tổng giá trị mua lại, tiếp theo là nhóm ngành Bất động sản và Sản xuất lần lượt là 8.755 tỷ đồng và 1.857 tỷ đồng chiếm 14% và 3% tổng giá trị mua lại.
- Trong năm 2025, ước tính sẽ có khoảng 216.670 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu Bất động sản với 120.640 tỷ đồng, tương đương 55,6%.

#### **Thị trường quỹ mở trái phiếu:**

- Do mặt bằng chung lãi suất tiền gửi tiết kiệm năm 2024 thấp hơn lãi suất bình quân năm 2023 nên kết quả hoạt động của các quỹ mở trái phiếu cũng giảm so với cùng kỳ, tăng trưởng NAV/chứng chỉ quỹ dao động từ 5% đến 7,8% trong năm 2024.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có
- 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát**
- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có): Trong kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAM-NH VABF (hiện nay là VCAMFI) đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAM-NH VABF (hiện nay là VCAMFI): đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:
  - Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, danh mục trái phiếu niêm yết của Quỹ là 68.727.220.373 đồng, chiếm 95,89% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Tiền gửi của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát là 1.597.401.026 đồng, còn lại là các tài sản khác.
  - Tổng giá trị danh mục của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 71.670.883.783 đồng.
  - Trong kỳ Quỹ không có hoạt động repo.
- e) Việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ và mua lại Chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã thực hiện các giao dịch phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã thực hiện:
  - Phát hành thêm 406.576,44 Chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 4.065.764.400 đồng.
  - Mua lại 9.358.233,74 Chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 93.582.337.400 đồng.
  - Số lượng Nhà đầu tư bao gồm cả Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 207 Nhà đầu tư.
- f) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

### - Dịch vụ Ngân hàng Giám sát.

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

### - Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

| STT | Chỉ tiêu                             | Kỳ báo cáo<br>(31/12/2024) | Tỷ lệ<br>(% tổng chi phí hoạt động) |
|-----|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Phí dịch vụ lưu ký                   | 182.482.903                | 7,39%                               |
| 2   | Phí dịch vụ quản trị quỹ             | 198.000.000                | 8,02%                               |
| 3   | Phí giám sát quỹ                     | 92.400.000                 | 3,74%                               |
| 4   | Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng | 158.400.000                | 6,41%                               |

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2024.

- Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ VCAM-NH VABF (hiện nay là “VCAMFI”), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAM-NH VABF (hiện nay là “VCAMFI”), thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

**Tổng Giám Đốc**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*Phạm Phò Hạp*  
*Tổng Giám Đốc*

